TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 10-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 10 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 439/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 476/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Hải Đ, sinh năm 1977 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Tổ B, ấp B, xã Nh B, huyện Ch Th, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Ấp 4, xã C C, huyện Ph Qu, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Tử Ngh, sinh năm 1952 và bà Võ Thị A, sinh năm 1953; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1989; bị cáo cơ vợ tên là Phan Thị Thùy Th, sinh năm 1988, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Mai Sỹ Đ, sinh năm 1990; thường trú: Xóm T H, xã Ng H, huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ MC, khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Tăng X, sinh năm 1959; thường trú: Số 254/70A đường B V Đ, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 24A/14 khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1976; thường trú: Thôn N, xã Th T, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 1/30 khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã

D A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa tháng 9/2014, Mai Sỹ Đ quen biết với Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 17/7/1999, hai bên thường liên lạc bằng điện thoại di động và nảy sinh quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 20 giờ không rõ ngày cuối tháng 9/2014, Mai Sỹ Đ rủ với Nguyễn Thị Tr đi chơi, sau đó, Đ rủ Tr vào khách sạn quan hệ tình dục. Đ và Tr đến khách sạn "Th D" thuộc khu phố B, phường B Ch, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng số 101. Tại đây, Đ tự cởi quần áo của Đ rồi Đ cởi quần áo của Tr ra, Đ và Tr quan hệ tình dục. Sau đó cả hai ra về. Tr đem sự việc quen biết với Đ kể cho Dương Thanh T là bạn của Tr nghe. Nghe vậy, T bàn với Tr khi nào vào khách sạn để quan hệ tình dục với Mai Sỹ Đ thì nói cho T biết để T giả vờ đóng vai là anh trai của Tr đến bắt quả tang nói là Tr chưa đủ 18 tuổi, buộc Đ phải đưa tiền nếu không sẽ báo cho gia đình và Công an. Nghe T rủ như vậy thì Tr đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/10/2014, Tr gọi điện thoại cho Đ rủ Đ đi chơi, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô đến chở Tr đi chơi. Trong lúc đi chơi Đ lên tiếng rủ Tr vào nhà nghỉ quan hệ tình dục thì Tr đồng ý. Đ đến nhà nghỉ "Ph Đ" thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thuê phòng số C, rồi Đ cùng Tr vào phòng số 9. Đ và Tr tự cởi quần áo ra và quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục với Đ xong, Tr lấy điện thoại nhắn tin cho Dương Thanh T biết số phòng và địa chỉ nhà nghỉ "Ph Đ" để T đến ép buộc Đ đưa tiền. Sau khi nhận tin nhắn của Tr, Dương Thanh T rủ thêm Đoàn Hải Đ và Thái Thanh D đến phòng số 09 của nhà nghỉ "Ph Đ". Tùng nói cho Đ biết kế hoạch đến nhà nghỉ để dàn cảnh chiếm đoạt tiền của Đ. Khi T, Đ và D tới nơi Tr ra mở cửa, Đ vào giả vờ tát vào mặt Tr và nói "sao mày bỏ nhà đi chơi, bố đang kiếm ở nhà". Rồi Đ nói với Đ "Con Trang chưa đủ tuổi mày dám quan hệ với nó tao lên báo Công an" đồng thời yêu cầu Đ về gặp cha của Tr giải quyết thì Đ đồng ý đi cùng. Từ nhà nghỉ "Ph Đ", D điều khiển xe mô tô chở Đ, Đ điều khiển xe mô tô chở Tr, T chạy xe 01 mình, cả nhóm đi đến nhà nghỉ "L H" thuộc khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thuê 02 phòng số 2 và số 3. Đ và Tr vào phòng số 3. Lúc này Tr yêu cầu Đ đưa 10.000.000 đồng còn không thì sẽ báo Công an. Đ nói chỉ có 2.800.000 đồng, thì Tr nói Đ cầm xe mô tô thì Đ không đồng ý, Tr kiểm tra bóp thì thấy có thẻ ATM. Lúc này, T và Đ vào hăm dọa nếu không đưa tiền sẽ báo Công an. Đ nhìn thấy thẻ ATM thì Đ yêu cầu Đ đọc mã số thẻ để cho Đ đi rút tiền. Đ đi rút được 14.000.000 đồng rồi quay về lấy thêm của Đ 2.000.000 đồng, tổng cộng là 16.000.000 đồng. Sau đó tất cả ra về.

Ngày 03/10/2014, Mai Sỹ Đ gặp lại Dương Thanh T và Nguyễn Thị Tr đang đi trên đường, nên Đ đã bắt giữ Tr giao cho Công an thị xã D A giải quyết và Đ đầu thú về hành vi Giao cấu với trẻ em của Đ. Ngày 20/10/2014, Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đoàn Hải Đ và Dương Thanh T về tội Cưỡng đoạt tài sản. Đ và T bỏ trốn nên ra quyết định truy nã. Ngày 28/7/2019, Đoàn Hải Đ bị bắt tại huyện Ph Qu, tỉnh Kiên Giang theo quyết

định truy nã số 34 ngày 21/10/2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An. Đối với Dương Thanh T đang bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với Thái Thanh D hiện đã đi khỏi địa phương chưa làm việc được đồng thời chưa bắt được bị can T để lấy lời khai làm rõ hành vi của tên D nên chưa có căn cứ xử lý đối với tên D. Đối với Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 17/7/1999 do thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không không đề cập xử lý hình sự. Đối với hành vi của Mai Sỹ Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An khởi tố vụ án riêng để xử lý.

Tại Cáo trạng số: 463/CT-VKS ngày 30 háng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Đoàn Hải Đ về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Hải Đường về tội "Cưỡng đoạt tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đoàn Hải Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Sỹ Đ yêu cầu bị cáo Đoàn Hải Đ bồi thường số tiền bị chiếm đoạt 16.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng 21.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Hải Đ đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng và những chứng cứ tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 02/10/2014, tại nhà nghỉ "L H" thuộc khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Đoàn Hải Đ có hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần Mai Sỹ Đ để chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Đoàn Hải Đ đe dọa dùng vũ lực uy hiếm tinh thần của bị hại để chiếm đoạt 16.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành

tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 463/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Đoàn Hải Đ về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo có mẹ bà Võ Thị A là thương binh 4/4 đồng thời bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, tuy tố bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản, tinh thần của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Sỹ Đ yêu cầu bị cáo Đoàn Hải Đ bồi thường số tiền bị chiếm đoạt 16.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng 21.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Hải Đ đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[10] Đối với Dương Thanh T đang bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A đã ra quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau; đối với Thái Thanh D hiện đã đi khỏi địa phương chưa làm việc được đồng thời chưa bắt được bị can T để lấy lời khai làm rõ hành vi của tên D nên chưa có căn cứ xử lý đối với tên D; đối với Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 17/7/1999 do thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý hình sự và đối với hành vi của Mai Sỹ Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An khởi tố vụ án riêng để xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Về mức hình phạt, xét bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội; bị cáo có mẹ ruột là thương binh thời hiện nay bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Hải Đ phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Hải Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Đoàn Hải Đ bồi thường cho bị hại Mai Sỹ Đ 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đoàn Hải Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công